PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Phiếu an toàn hóa chất **COPPER CYANIDE**	Logo của doanh nghiệp
Số CAS: 544-92-3 Số UN: 1587 Số đăng ký EC: 208-883-6 Số chỉ thị nguy hiểm của các tổ chức xếp loại (nếu có): Số đăng ký danh mục quốc gia khác (nếu có)	

I. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT

- Tên thường gọi của chất: Đồng Cyanua	Mã sản phẩm :
- Tên thương mại: COPPER CYANIDE	
- Tên khác: chưa có thông tin	
- Tên nhà cung cấp hoặc nhập khẩu, địa chỉ:	Địa chỉ liên hệ trong trường hợp khẩn cấp:
- Tên nhà sản xuất và địa chỉ:	
- Mục đích sử dụng:	

II. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN HÓA CHẤT

Tên thành phần nguy hiểm	Số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (% theo trọng lượng)
Đồng Cyanua	544-92-3	CuCN	100%

III. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT

1. Mức xếp loại nguy hiểm

Tỷ lệ J.T. Baker SAF-T-DATA

Sức khỏe: 3 - Cao (độc);

Dễ cháy: 1 – Thấp;

Phản ứng : 0- Không phản ứng

2. Cảnh báo nguy hiểm

Tổng quan: Là chất vô cùng nguy hiểm trong trường hợp ăn phải, hít phải. Gây kích ứng khi tiếp xúc với da , mắt.

Lưu ý khi tiếp xúc, bảo quản, sử dụng: Lưu trữ trong thùng kín. Lưu trữ tại nơi khô ráo, thoáng mát, riêng biệt và thông gió tốt, tránh xa nơi có thể gây cháy. Tránh Nhiệt, độ ẩm và tránh các vật tương khắc. Sàn nhà phải chống lại axit. Bảo vệ để tránh sự nguy hại về mặt cơ lý. Sử dụng thiết bị và dụng cụ không phát lửa. Không tẩy rửa, sử dụng thùng chứa vì mục đích khác. Khi mở những thùng chứa kim loại không dùng những dụng cụ đánh lửa. Những thùng chứa khi hết vẫn có thể gây hại nếu chúng chứa bụi căn. Sử dụng đúng phương tiện bảo vệ cá nhân. Sử dụng thiết bị bảo hộ phù hợp theo giới hạn tiếp xúc không khí.

3. Các đường tiếp xúc và triệu chứng

- Đường mắt: Gây viêm mắt (đỏ, chảy nước mắt, ngứa);
- Đường thở: Gây kích ứng đường hô hấp nếu hít phải nhiều lần
- Đường da: Gây kích ứng da(đỏ,ngứa), gây ăn mòn, mẫn cảm, thẩm thấu qua da, đôi khi bị phồng rộp;
- Đường tiêu hóa: Nếu nuốt phải có thể gây cháy miệng, họng, dạ dày. Có thể gây ra nhiều sẹo hoặc gây chết. Triệu chứng bao gồm: Chảy máu, nôn, tiêu chảy, hạ huyết áp.;
- Đường tiết sữa: Chưa có thông tin

IV. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

1. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt (bị văng, dây vào mắt)

YEUMOITRUONG.VN

Rửa mắt bằng một lượng nước lớn ít nhất 15 phút trong khi liên tục đẩy mi mắt trên và dưới. Phải gọi bác sỹ ngay lập tức.

2. Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da (bị dây vào da)

Ngay lập tức thảo bỏ hết quần áo, giầy,… bị hóa chất bắn vào, phải giặt sạch chúng trước khi đưa vào sử dụng lại. Rửa thậ kỹ lưỡng bằng một lượng nước lớn ít nhất 15 phút. Sau đó gọi bác sỹ ngay lập tức

3. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp (hít thở phải hóa chất nguy hiểm dạng hơi, khí) Chuyển nạn nhân ra khỏi khu vực nguy hiểm tới nơi thoáng mát. Nới lỏng quần áo như cổ áo, cà vạt, thắt lưng. Nếu nạn nhân khó thở cho nạn nhân thở bình oxy. Phải hô hấp nhân tạo ngay nếu nạn nhân ngừng thở. Giữ thật thoải mái và chuyển ngay tới bệnh viện gần nhất.

4. Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa (ăn, uống nuốt nhầm hóa chất)

Không được ép nôn, kiểm tra môi và miệng xem liệu các mô có bị tổn thương hay không , đây là dấu hiệu cho thấy hóa chất đã được tiêu hóa. Nếu nạn nhân ngừng thở phải hô hấp nhân tạo và ngay lập tức phải chuyển ngay tới bệnh viện gần nhất và có sự điều trị của bác sỹ.

5. Lưu ý đối với bác sĩ điều trị: Chưa có thông tin

V. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

1. Xếp loại về tính cháy:

Dễ cháy

2. Sản phẩm tạo ra khi bị cháy

Một số oxit kim loại: Nitơ oxit (NO_x), đồng oxit

3. Các tác nhân gây cháy, nổ:

Dễ cháy ở nhiệt độ cao

Nổ nhẹ khi có sự hiện diện của vật liệu oxy hóa

4. Các chất dập cháy thích hợp và hướng dẫn biện pháp chữa cháy, biện pháp kết hợp khác

Cháy nhỏ: Sử dụng hóa chất bột khô.

Cháy lớn: Dùng bình xịt nước, sương mù hay bọt. Không dùng tia nước.

5. Phương tiện, trang phục bảo hộ cần thiết khi chữa cháy

Nếu cháy, mặc quần áo bảo hộ NIOSH, mặt nạ kín với áp lực tiêu chuẩn. Có thể phun nước để làm mát thùng chứa.

6. Các lưu ý đặc biệt về cháy, nổ: Chưa có thông tin

VI. CÁC BIỆN PHÁP GIẢM NHẸ TAI NẠN

1. Khi tràn đổ, dò rỉ ở mức nhỏ

Giới hạn tiếp xúc với không khí

- Giới hạn tiếp xúc cho phép theo OHSA (PEL) 2 mg/m3 tối đa
- ACGGIH giới thiệu giá trị ngưỡng: 2 mg/m3 (TWA) tối đa;Trang bị đồ dùng bảo hộ cá nhận đầy đủ và thích hợp theo tiêu chuẩn NIOSH.Phải có hệ thống thông gió tốt để khống chế sự bay hơi và phân tán trong khu vực làm việc.Cô lập vùng bị tràn hóa chất nguy hiểm. Chứa hoặc lấy lại hóa chất nếu có thể. Không để tràn hóa chất vào cống tràn thoát nước. Những chất còn lại do tràn, rò rỉ thì có thể pha loãng với nước, trung hòa với axit lãng như axit acetic. Thẩm thấu ăn mòn còn lại bằng đất dét, chất trơ khác và để trong thùng chứa thích hợp để đem tiêu hủy.

2. Khi tràn đổ, dò rỉ lớn ở diện rộng

Trang bị đồ dùng bảo hộ cá nhận đầy đủ và thích hợp theo tiêu chuẩn NIOSH.Phải có hệ thống thông gió tốt để khống chế sự bay hơi và phân tán trong khu vực làm việc.Cô lập vùng bị tràn hóa chất nguy hiểm. Chứa hoặc lấy lại hóa chất nếu có thể. Không để tràn hóa chất vào cống tràn thoát nước. Những chất còn lại do tràn, rò rỉ thì có thể pha loãng với nước, trung hòa với axit lãng như axit acetic. Thẩm thấu ăn mòn còn lại bằng đất dét, chất trơ khác và để trong thùng chứa thích hợp để đem tiêu hủy

VII. YÊU CẦU VỀ CẤT GIỮ

1. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm (thông gió, chỉ dùng trong hệ thống kín, sử dụng thiết bị điện phòng nổ, vận chuyển nội bộ…)

YÊU MÔI TRƯỜNG.VN

- Sử dụng thiết bị và dụng cụ không phát lửa, có hệ thống thông gió tốt để kiểm soát và ngăn ngừa tràn đổ, rò rỉ hoá chất trong khu vực làm việc. Nên sử dụng ống dẫn khí để giữ sự tiếp xúc nằm trong giới hạn. Găng tay, ủng, kính, áo khoác, tạp dề hoặc quần áo liền mảnh cần phải được sử dụng khi tiếp xúc với Đồng Cyanua.

2. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản (nhiệt độ, cách sắp xếp, các hạn chế về nguồn gây cháy, nổ, các chất cần tránh bảo quản chung…)

- Lưu trữ trong thùng kín tại nơi khô ráo, thoáng mát, riêng biệt và thông gió tốt,tránh xa nhiệt độ, tránh xa nơi có thể gây cháy. Vật liệu có độc tính cao hoặc nhiễm trùng nên được lưu trữ trong tủ kín hoặc phòng kín riêng biệt.

VIII. TÁC ĐỘNG LÊN NGƯỜI VÀ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

1. Các biện pháp hạn chế tiếp xúc cần thiết (thông gió hoặc biện pháp giảm nồng độ hơi, khí trong khu vực làm việc, các biện pháp cách ly, hạn chế thời giờ làm việc …)

Sử dụng hệ thống thông gió, tủ hút hoặc biện pháp giảm nồng độ hơi, khí trong khu vực làm việc. Sử dụng thiết bị bảo hộ phù hợp theo giới hạn tiếp xúc không khí:

- Giới hạn tiếp xúc cho phép theo OSHA (PEL): 2 mg/m^3 tối đa.
- ACGIH giới thiệu giá trị ngưỡng: 2 mg/m^3 (TWA) tối đa

2. Các phương tiện bảo hộ cá nhân khi làm việc

- Bảo vệ mắt: kính bảo hộ;
- Bảo vệ thân thể: Quần áo dài tay;
- Bảo vệ tay: Găng tay chống hóa chất;
- Bảo vệ chân: Ủng chống hóa chất.

3. Phương tiện bảo hộ trong trường hợp xử lý sự cố: như phương tiện bảo hộ lao động

4. Các biện pháp vệ sinh (tắm, khử độc…)

Tắm rửa, vệ sinh thân thể sạch sẽ ngay sau khi sử dụng hay tiếp xúc với hoá chất. Phải có chỗ rửa mắt, thuốc hay thiết bị tẩy rửa, gần khu vực làm việc, dán kí hiệu cảnh báo nguy hiểm.

IX. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

- Trạng thái vật lý: Rắn (bột rắn)	Điểm sôi: phân hủy
- Màu sắc: Trắng	Điểm nóng chảy : 474^{0}C
- Mùi đặc trưng: Chưa có thông tin	Điểm bùng cháy (^{0}C) (Flash point) theo phương pháp xác định: Chưa có thông tin
- Áp suất hóa hơi (mm HG) ở nhiệt độ áp suất tiêu chuẩn: chưa có thông tin	Nhiệt độ tự cháy (^{0}C): Chưa có thông tin
- Tỷ trọng hơi (Không khí=1) ở nhiệt độ áp suất tiêu chuẩn: Chưa có thông tin	Giới hạn nồng độ cháy, nổ trên (% hỗn hợp với không khí): chưa có thông tin
- Độ hòa tan trong nước: Không tan trong nước lạnh	Giới hạn nồng độ cháy, nổ dưới (% hỗn hợp với không khí): chưa có thông tin
- Độ PH: chưa có thông tin	Tỷ lệ hóa hơi: Chưa có thông tin
- Khối lượng riêng (kg/m^3): chưa có thông tin	Các tính chất khác: chưa có thông tin

X. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA HÓA CHẤT

1. Tính ổn định :

ổn định ở điều kiện sử dụng và bảo quản bình thường.

2. Khả năng phản ứng:

- Phản ứng phân hủy và sản phẩm của phản ứng phân hủy;
- Các phản ứng nguy hiểm (ăn mòn, cháy nổ, phản ứng với môi trường xung quanh);
- Các chất có phản ứng phân nhiệt, khí độc các chất không bảo quản chung...)
- Phản ứng trùng hợp: Không có

XI. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Tên thành phần	Loại ngưỡng	Kết quả	Đường tiếp	Sinh vật thử

YEUMOITRUONG.VN

			xúc	
Đồng Cyanua	LD 50, LC 50: Chưa có thông tin	-	-	-

1. Các ảnh hưởng mãn tính với người (Ung thư, độc sinh sản, biến đổi gen …)
- Độc đối với máu, thận, phổi, hệ thần kinh, gan, màng nhầy.

2. Các ảnh hưởng độc khác
Chưa có thông tin

XII. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

1. Độc tính với sinh vật

Tên thành phần	Loại sinh vật	Chu kỳ ảnh hưởng	Kết quả
Đồng Cyanua	-	--	

2. Tác động trong môi trường

- Mức độ phân hủy sinh học: Chưa có thông tin
- Chỉ số BOD và COD: Chưa có thông tin;
- Sản phẩm của quá trình phân hủy sinh học: Không có khả năng tạo ra sản phẩm suy thoái ngắn hạn, tuy nhiên sản phẩm suy thoái dài hạn có thể xảy ra.
- Mức độc tính của sản phẩm phân hủy sinh học: Độc hơn

XIII. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ

1. Thông tin quy định tiêu hủy (thông tin về luật pháp) Tuân thủ luật hóa chất 2007 và các văn bản hướng dẫn khác

2. Xếp loại nguy hiểm của chất thải: Chưa có thông tin;

3. Biện pháp tiêu hủy: Chưa có thông tin;

4. Sản phẩm của quá trình tiêu hủy, biện pháp xử lý : Chưa có thông tin

XIV. YÊU CẦU TRONG VẬN CHUYỂN

Tên quy định	Số UN	Tên vận chuyển đường biển	Loại, nhóm hàng nguy hiểm	Quy cách đóng gói	Nhãn vận chuyển	Thông tin bổ sung
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm của Việt Nam: - Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009 của CP quy định Danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; - Nghị định số 29/2005/NĐ-CP ngày 10/3/2005 của CP quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm và việc vận tải hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa.	1587	Copper Cyanide	6.1	II		Vật liệu độc hại
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm quốc tế của EU, USA…	-	-	-	-	-	-

XV. QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ

1. Tình trạng khai báo, đăng ký ở các quốc gia khu vực trên thế giới (liệt kê các danh mục quốc gia đã tiến hành khai báo, tình trạng khai báo): chưa có thông tin

2. Phân loại nguy hiểm theo quốc gia khai báo, đăng ký: chưa có thông tin

YEUMOITRUONG.VN

3. Quy chuẩn kỹ thuật tuân thủ: TCVN 5507:2002
XVI. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC
Ngày tháng biên soạn Phiếu: 01/07/2013
Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 01/05/2015
Tên tổ chức, cá nhân soạn thảo:
Lưu ý người đọc: Những thông tin trong Phiếu an toàn hóa chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hóa chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn. Hóa chất nguy hiểm trong Phiếu này có thể có những tính chất nguy hiểm khác tùy theo hoàn cảnh sử dụng và tiếp xúc

YEUMOITRUONG.VN